

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2022 .

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT  
QUÝ I NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2021-2022**

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý I NĐTC 2021-2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý I NĐTC 2021-2022 (từ 01/10/2021 đến 31/12/2021)	Quý I NĐTC 2020-2021 (từ 01/10/2020 đến 31/12/2020)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	16.933.627.636.037	9.099.590.947.974	7.834.036.688.063	86%
2	Giá vốn hàng bán	14.810.351.326.627	7.600.738.924.861	7.209.612.401.766	95%
3	Lợi nhuận gộp	2.123.276.309.410	1.498.852.023.113	624.424.286.297	42%
4	Doanh thu tài chính	153.040.387.534	14.841.583.447	138.198.804.087	931%
5	Chi phí tài chính	168.990.724.113	122.643.731.977	46.346.992.136	38%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>75.432.057.646</i>	<i>91.845.086.689</i>	<i>(16.413.029.043)</i>	<i>-18%</i>
6	Chi phí bán hàng	1.226.880.157.592	595.425.651.914	631.454.505.678	106%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	134.043.713.707	105.024.017.548	29.019.696.159	28%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	746.402.101.532	690.600.205.121	55.801.896.411	8%
9	Thu nhập khác	4.533.057.296	2.790.161.120	1.742.896.176	62%
10	Chi phí khác	1.000.289.639	1.582.268.589	(581.978.950)	-37%
11	Lợi nhuận khác	3.532.767.657	1.207.892.531	2.324.875.126	192%
12	Lợi nhuận trước thuế	749.934.869.189	691.808.097.652	58.126.771.537	8%
13	Thuế TNDN hiện hành	135.468.723.876	122.820.461.089	12.648.262.787	10%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(23.857.292.667)	(3.028.407.392)	(20.828.885.275)	-
15	Lợi nhuận sau thuế	638.323.437.980	572.016.043.955	66.307.394.025	12%

Trong Quý I NĐTC 2021-2022, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 638 tỷ đồng, tăng 66 tỷ đồng, tương ứng tăng 12% so với cùng kỳ NĐTC 2020-2021. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 56 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản làm tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
  - + Doanh thu thuần tăng 7.834 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 624 tỷ đồng.
  - + Chi phí lãi vay giảm 16 tỷ đồng.



- Khoản làm giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
  - + Chi phí bán hàng tăng 631 tỷ đồng do chi phí xuất khẩu tăng.
  - + Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 29 tỷ đồng.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**TRẦN QUỐC TRÍ**



*Nơi nhận:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu văn thư

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG CÔNG TY MẸ  
QUÝ I NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2021-2022**

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ Quý I NĐTC 2021-2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý I NĐTC 2021-2022 (từ 01/10/2021 đến 31/12/2021)	Quý I NĐTC 2020-2021 (từ 01/10/2020 đến 31/12/2020)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	28.298.137.930.959	15.295.159.741.243	13.002.978.189.716	85%
2	Giá vốn hàng bán	26.659.777.071.523	14.345.733.102.817	12.314.043.968.706	86%
3	Lợi nhuận gộp	1.638.360.859.436	949.426.638.426	688.934.221.010	73%
4	Doanh thu tài chính	153.743.583.499	18.539.155.917	135.204.427.582	729%
5	Chi phí tài chính	132.257.534.462	70.772.696.666	61.484.837.796	87%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	40.291.496.776	39.863.901.892	427.594.884	1%
6	Chi phí bán hàng	1.125.693.606.780	501.687.266.055	624.006.340.725	124%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	81.666.010.693	65.961.551.543	15.704.459.150	24%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	452.487.291.000	329.544.280.079	122.943.010.921	37%
9	Thu nhập khác	1.923.263.769	2.207.565.781	(284.302.012)	-13%
10	Chi phí khác	373.725.214	50.892.114	322.833.100	634%
11	Lợi nhuận khác	1.549.538.555	2.156.673.667	(607.135.112)	-28%
12	Lợi nhuận trước thuế	454.036.829.555	331.700.953.746	122.335.875.809	37%
13	Thuế TNDN hiện hành	102.870.201.153	74.319.369.351	28.550.831.802	38%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(7.569.007.950)	(3.428.407.392)	(4.140.600.558)	-
15	Lợi nhuận sau thuế	358.735.636.352	260.809.991.787	97.925.644.565	38%

Trong Quý I NĐTC 2021-2022, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ đạt 359 tỷ đồng, tăng 98 tỷ đồng, tương ứng tăng 38% so với cùng kỳ NĐTC 2020-2021. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 123 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản làm tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
  - + Doanh thu thuần tăng 13.003 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 689 tỷ đồng.
- Khoản làm giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
  - + Chi phí bán hàng tăng 624 tỷ đồng do chi phí xuất khẩu.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**TRẦN QUỐC TRÍ**

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu văn thư

